

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 22-02-2018

Bivinadol

Bottle of 100 film coated caplet

Box: 105 x 57 x 57 mm

Blister: 145 x 55 mm



COMPOSITION: Paracetamol 500 mg, for recipients sq. for 15 months old.

INDICATIONS:
- Relieve acute and chronic pains such as headache, neuralgia, rheumatism, myalgia, rheumatoid arthritis.
- Reduce fever in patients suffering from cold, influenza or other diseases related to fever.

DOSE AND ADMINISTRATION:
- Adults and children above 12 years of age: Take 1 - 2 tablets every 4 - 6 hours (not exceeding 8 tablets in 24 hours).
- Children 7 - 12 years of age: Take 1/2 - 1 tablet every 4 - 6 hours, maximum 4 dose 24 hours.

CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:
Relief to package insert.
STORAGE: At a temperature not exceeding 30 °C, protected from light.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Manufacturer:
BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY
Hamlet 2, Tân Thành Tây Village, Củ Chi District, HCMC.

Bivinadol
Paracetamol
500 mg
WHO-GMP

Box of 1 bottle of 100 film-coated caplets

SDK/Visa:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mfd:
HD/Exp:

Giảm đau Hạ sốt

Bivinadol

Bivinadol

Giảm đau Hạ sốt

Paracetamol
500 mg

Thuốc uống

BV PHARMA

Hộp 1 chai 100 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN: Paracetamol 500 mg và tá dược vừa đủ 1 viên nén bao phim.

CHI ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:
- Làm giảm các triệu chứng đau cấp tính và mạn tính như: Đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.
- Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:
- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống từ 1 - 2 viên mỗi 4 - 6 giờ (tối đa 8 viên/24 giờ).
- Trẻ em từ 7 - 12 tuổi: Uống 1/2 viên đến 1 viên mỗi 4 - 6 giờ (tối đa 4 liều/24 giờ).

CHÔNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.
ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Áp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

Bivinadol
Paracetamol
500 mg
WHO-GMP

Handwritten signature



Bivinadol
Bottle of 100 film coated caplet
Box: 105 x 57 x 57 mm
Blister: 145 x 55 mm



THÀNH PHẦN: Paracetamol 500 mg và tá dược vừa đủ 1 viên nén bao phim.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Làm giảm các triệu chứng đau cấp tính và mạn tính như: Đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.
- Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống từ 1-2 viên mỗi 4 - 6 giờ (tối đa 8 viên/24 giờ)
- Trẻ em từ 7 - 12 tuổi: Uống 1/2 viên đến 1 viên mỗi 4 - 6 giờ (tối đa 4 liều/24 giờ)

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

ĐE XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Số lô SX/Lot No.:
HD/Exp:

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Áp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP.HCM.

Bivinadol

Giảm đau Hạ sốt

Thuốc uống

Paracetamol

500 mg

BV PHARMA

Chai 100 viên nén bao phim

COMPOSITION: Paracetamol 500 mg and excipients sq, for 1 film-coated tablet.

INDICATIONS:

- Relieve acute and chronic pains such as: headache, toothache, dysmenorrhoea, myalgia, rheumatic and neuralgic pain.
- Reduce fever in patients suffering from cold, influenza or other diseases related to fever.

DOSAGE AND ADMINISTRATION:

- Adults and children above 12 years of age: Take 1 - 2 tablets every 4 - 6 hours (not exceeding 8 tablets in 24 hours.)
- Children 7 - 12 years of age: Take 1/2 - 1 tablet every 4 - 6 hours, maximum 4 dose 24 hours.

CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:

Refer to package insert.

STORAGE: At a temperature not exceeding 30°C, protected from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

WHO-GMP

Manufacturer:
BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY
Hamlet 2, Tân Thạnh Tây Village, Củ Chi District, HCMC.

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

BIVINADOL

I/ PHÂN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO BỆNH NHÂN

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

THÀNH PHẦN: Paracetamol (acetaminophen) 500 mg và tá dược gồm: Natri starch glycolat A, tinh bột ngô, povidon K30, natri lauryl sulfat, silic dioxyd dạng keo khan, talc, magnesi stearat, hydroxypropyl methylcellulose, polyetylen 400, propylen glycol, titan dioxyd, màu hồ ponceau 4R lake vừa đủ 1 viên nén bao phim.

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Thuốc được sản xuất ở dạng viên nén bao phim (viên nén dài bao phim, màu hồng, một mặt có khắc chữ "BVP", một mặt trơn).

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 chai 100 viên (chai nhựa HDPE).

THUỐC NÀY DÙNG CHO BỆNH GÌ ?

Thuốc được dùng để:

- Làm giảm các triệu chứng đau cấp tính và mạn tính như: Đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.
- Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm, cúm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Liều lượng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống từ 1 - 2 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 8 viên/24 giờ).
- Trẻ em từ 7 - 12 tuổi : Uống 1/2 viên đến 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ. (tối đa 4 liều/24 giờ).

Không được dùng quá liều chỉ định, không dùng chung với các thuốc khác có chứa paracetamol.

Không dùng paracetamol để tự điều trị giảm đau quá 10 ngày ở người lớn hoặc quá 5 ngày ở trẻ em, trừ khi có sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Không dùng paracetamol để tự điều trị sốt cao (trên 39,5°C), sốt kéo dài quá 3 ngày hoặc sốt tái phát, trừ khi có sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Cách dùng: Thuốc dùng qua đường uống.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY ?

- Quá mẫn cảm với paracetamol hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người bệnh thiếu hụt Glucose- 6 - phosphat dehydrogenase.
- Người bệnh nhiều lần thiếu máu hay có bệnh tim, thận hoặc gan.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mề đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc. Người bệnh mẫn cảm với salicylat hiếm mẫn cảm với paracetamol và những thuốc liên quan.

- Trong một số ít trường hợp, paracetamol đã gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- Ít khi gặp buồn nôn, nôn. Loạn tạo máu (giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, giảm bạch cầu), thiếu máu.

- Lạm dụng dài ngày có thể gây độc tính trên thận.

- Hiếm khi gặp các phản ứng quá mẫn.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

- Nên tránh hoặc hạn chế uống rượu trong thời gian dùng thuốc vì có thể làm tăng độc tính trên gan.

- Nên tránh dùng kết hợp với các loại thuốc liệt kê sau vì có thể gây tương tác: Coumarin, các dẫn chất indandion, phenothiazin, cholestyramin, cloramphenicol, các thuốc chống co giật (phenytoin, barbiturat, carbamazepin) isoniazid.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC ?

Nếu quên một lần không dùng thuốc thì uống bù ngay một liều thuốc khi bạn nhớ ra, ngoại trừ lúc đó đã sát gần thời điểm phải uống liều thuốc tiếp theo. Không được uống 2 liều thuốc cùng một lúc. Các liều thuốc còn lại nên uống cho đúng giờ.

 1/4

CÂN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THỂ NÀO ?

Thuốc này cần được bảo quản nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU.

Các triệu chứng quá liều paracetamol bao gồm: Tái nhợt, buồn nôn, nôn, chán ăn và đau bụng. Tổn thương gan có thể biểu hiện rõ 12 - 48 giờ sau khi uống thuốc. Trong trường hợp ngộ độc tổn thương gan nặng, có thể tiến triển thành bệnh não, hôn mê và tử vong.

CẦN LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO ?

Nếu như lỡ dùng thuốc quá liều cần báo cáo ngay với bác sĩ của bạn hay đưa đến cơ sở y tế gần nhất để được xử trí thích hợp.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị, tuy nhiên đôi khi cũng có những phản ứng ngoài da như ban dát, sần ngứa và mề đay. Khi dùng kéo dài với liều lớn có thể gây giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu và giảm toàn thể huyết cầu.
- Dùng thận trọng cho người có bệnh thiếu máu từ trước, vì chứng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dầu có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.
- Không được sử dụng thêm các thuốc khác có chứa paracetamol trong thời gian dùng thuốc để tránh quá liều.
- Thuốc nên được dùng thận trọng ở người suy chức năng gan và thận, cần theo dõi chức năng thận khi sử dụng dài ngày hoặc khi bị suy thận.
- Thuốc chứa paracetamol liều cao không nên sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.
- Cần thận trọng với các phản ứng phụ nghiêm trọng trên da mặc dù tỉ lệ mắc phải là không cao nhưng nghiêm trọng, thậm chí đe dọa tính mạng bao gồm hội chứng Steven – Johson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN: toxic epidermal necrolysis) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP: Acute generalized exanthematous pustulosis). Triệu chứng các hội chứng này được mô tả như sau:
 - + Hội chứng Steven – Johson (SJS): Là dị ứng thuốc thể bong nước, bong nước khu trú ở quanh các hốc tự nhiên như mắt, mũi, miệng, tai, bộ phận sinh dục và hậu môn. Ngoài ra có thể kèm sốt cao, viêm phổi, rối loạn chức năng gan thận. Chẩn đoán hội chứng Steven – Johson (SJS) khi có ít nhất 2 hốc tự nhiên bị tổn thương.
 - + Hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN): là thể dị ứng thuốc nặng nhất gồm:
 - Các tổn thương đa dạng ở da: Ban dạng sởi, ban dạng tinh hồng nhiệt, hồng ban hoặc các bong nước bùng nhùng, các tổn thương nhanh chóng lan tỏa khắp người
 - Tổn thương niêm mạc mắt: Viêm giác mạc, viêm kết mạc mù, loét giác mạc.
 - Tổn thương niêm mạc đường tiêu hóa: Viêm miệng, trợt niêm mạc miệng, loét hầu, họng, thực quản, dạ dày, ruột.
 - Tổn thương niêm mạc đường sinh dục, tiết niệu.
 - Ngoài ra còn có các triệu chứng toàn thân trầm trọng như sốt, xuất huyết đường tiêu hóa, viêm phổi, viêm cầu thận, viêm gan...tỷ lệ tử vong cao 15 – 30%
 - + Hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP): Mụn mủ vô trùng nhỏ phát sinh trên nền hồng ban lan rộng. Tổn thương thường xuất hiện ở các nếp gấp như nách, bẹn và mặt, sau đó có thể lan rộng toàn thân. Triệu chứng toàn thân thường có là sốt, xét nghiệm máu bạch cầu mủ trung tính tăng cao.
- Khi phát hiện những dấu hiệu phát ban trên da đầu tiên hoặc bất kỳ dấu hiệu phản ứng quá mẫn nào khác, bệnh nhân cần phải ngừng sử dụng thuốc. Người đã từng bị các phản ứng trên da nghiêm trọng do paracetamol gây ra thì không được dùng thuốc trở lại và khi đến khám chữa bệnh cần phải thông báo cho nhân viên y tế biết về vấn đề này.
- Các nghiên cứu trên người và động vật vẫn chưa xác định được nguy cơ của paracetamol đối với thai kỳ hoặc sự phát triển của phôi thai. Nghiên cứu ở người mẹ dùng paracetamol sau khi đẻ cho con bú, không thấy có tác dụng không mong muốn nào ở trẻ nhỏ bú mẹ.
- Thuốc không gây ảnh hưởng gì cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ ?

Khi bạn có điều chi thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin, đừng ngần ngại hỏi ngay ý kiến của bác sĩ.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: / / 2017

II/ PHÂN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO CÁN BỘ Y TẾ

DƯỢC LỰC HỌC: Mã ATC: N02B E01, Nhóm thuốc: Thuốc giảm đau, hạ sốt.

Paracetamol (acetaminophen): là chất chuyển hóa có hoạt tính của phenacetin, là thuốc giảm đau và hạ sốt hữu hiệu có thể thay thế aspirin nhưng không có hiệu quả trị viêm. Thuốc tác dụng lên vùng dưới đồi gây hạ nhiệt, tỏa nhiệt tăng do giãn mạch và tăng lưu lượng máu ngoại biên. Paracetamol thường được dung nạp tốt, không có nhiều tác dụng phụ của aspirin,

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Paracetamol được hấp thu dễ dàng và gần như hoàn toàn qua đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được trong vòng 10 – 60 phút sau khi uống. Thuốc được phân bố tương đối đồng đều ở hầu khắp các mô của cơ thể. Thuốc đi qua nhau thai và xuất hiện trong sữa mẹ. Sự gắn kết protein ít ở liều điều trị nhưng tăng lên theo liều dùng. Thời gian bán thải thay đổi từ 1 -3 giờ. Thuốc được chuyển hóa đa phần ở gan và đào thải qua nước tiểu chủ yếu ở dạng liên hợp glucuronid và sulfat. Dưới 5% được đào thải dưới dạng paracetamol nguyên vẹn. Một lượng nhỏ chất chuyển hóa hydroxylat (N- acetyl benzoquinoneimin) được sản xuất bởi các cytochrom P450 isoenzym (chủ yếu là CYP 2E 1 và CYP 3E 4) ở gan và thận. Chất này thường được giải độc qua liên kết với glutathion nhưng có thể tích lũy sau khi dùng quá liều và gây tổn thương mô.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Làm giảm các triệu chứng đau cấp tính và mạn tính như: Đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau thần kinh, đau khớp và đau cơ.
- Hạ sốt ở bệnh nhân bị cảm, cúm hay những bệnh có liên quan tới sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều lượng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống từ 1 - 2 viên mỗi 4 đến 6 giờ (tối đa 8 viên/24 giờ).
- Trẻ em từ 7 - 12 tuổi : Uống 1/2 viên đến 1 viên mỗi 4 đến 6 giờ. (tối đa 4 liều/24 giờ).

Không được dùng quá liều chỉ định, không dùng chung với các thuốc khác có chứa paracetamol.

Không dùng paracetamol để tự điều trị giảm đau quá 10 ngày ở người lớn hoặc quá 5 ngày ở trẻ em, trừ khi có sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Không dùng paracetamol để tự điều trị sốt cao (trên 39,5°C), sốt kéo dài quá 3 ngày hoặc sốt tái phát, trừ khi có sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Cách dùng: Thuốc dùng qua đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với paracetamol hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người bệnh thiếu hụt Glucose- 6 - phosphat dehydrogenase.
- Người bệnh nhiều lần thiếu máu hay có bệnh tim, thận hoặc gan.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị, tuy nhiên đôi khi cũng có những phản ứng ngoài da như ban dát, sẩn ngứa và mề đay. Khi dùng kéo dài với liều lớn có thể gây giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu và giảm toàn thể huyết cầu.
- Dùng thận trọng cho người có bệnh thiếu máu từ trước, vì chứng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dầu có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.
- Nên tránh hoặc hạn chế uống rượu trong thời gian dùng thuốc vì có thể làm tăng độc tính trên gan.
- Không được sử dụng thêm các thuốc khác có chứa paracetamol trong thời gian dùng thuốc để tránh quá liều.
- Thuốc nên được dùng thận trọng ở người suy chức năng gan và thận, cần theo dõi chức năng thận khi sử dụng dài ngày hoặc khi bị suy thận.
- Thuốc chứa paracetamol liều cao không nên sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.
- Bác sĩ cần cảnh báo bệnh nhân về các dấu hiệu của phản ứng trên da nghiêm trọng như hội chứng Steven – Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP).

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Các nghiên cứu trên người và động vật vẫn chưa xác định được nguy cơ của paracetamol đối với thai kỳ hoặc sự phát triển của phôi thai. Nghiên cứu ở người mẹ dùng paracetamol sau khi đẻ cho con bú, không thấy có tác dụng không mong muốn nào ở trẻ nhỏ bú mẹ.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây ảnh hưởng gì cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC.

- Uống dài ngày liều cao paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của coumarin và dẫn chất indandion.
- Cần phải chú ý đến khả năng gây hạ sốt nghiêm trọng ở người bệnh dùng đồng thời phenothiazin và liệu pháp hạ nhiệt.
- Dùng cùng lúc với cholestyramin có thể gây giảm tốc độ hấp thu paracetamol.
- Dùng cùng lúc paracetamol với cloramphenicol có thể gây tăng nồng độ cloramphenicol trong máu.
- Thuốc chống co giật (phenytoin, barbiturat, carbamazepin) có thể làm tăng tính độc hại gan của paracetamol do tăng chuyển hóa thành các chất độc hại.
- Dùng đồng thời isoniazid với paracetamol cũng có thể làm tăng nguy cơ độc hại gan.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mề đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc. Người bệnh mẫn cảm với salicylat hiếm mẫn cảm với paracetamol và những thuốc liên quan.

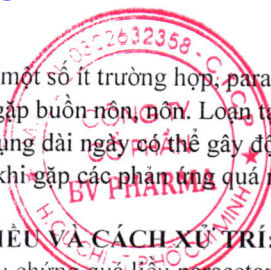
- Trong một số ít trường hợp, paracetamol đã gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.
- Ít khi gặp buồn nôn, nôn. Loạn tạo máu (giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, giảm bạch cầu), thiếu máu.
- Lạm dụng dài ngày có thể gây độc tính trên thận.
- Hiếm khi gặp các phản ứng quá mẫn.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

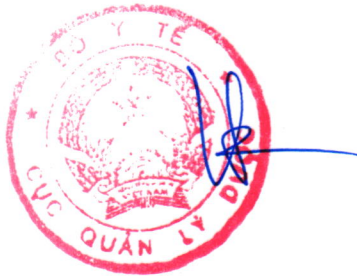
Các triệu chứng quá liều paracetamol bao gồm: Tái nhợt, buồn nôn, nôn, chán ăn và đau bụng. Tổn thương gan có thể biểu hiện rõ 12 - 48 giờ sau khi uống thuốc. Trong trường hợp ngộ độc tổn thương gan nặng, có thể tiến triển thành bệnh não, hôn mê và tử vong.

Xử trí: Cần rửa dạ dày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống thuốc.

Liệu pháp giải độc chính là dùng những hợp chất sulfhydryl, N-acetylcystein. Nếu không có N - acetylcystein, có thể dùng methionin. Ngoài ra than hoạt hoặc thuốc xô muối cũng có khả năng làm giảm hấp thu paracetamol.



Handwritten signature in blue ink.



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy



